TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN G **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**
Số: 195/2024/QĐST-HNGĐ	*G, ngày 19 tháng 02 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 73/2024/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Bà N.T.K.L; địa chỉ: Số 162/144/8 đường N.D.C, P.M.H, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông N.T.T; địa chỉ: Số 162/144/8 đường N.D.C, P.M.H, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 02 tháng 02 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 02 tháng 02 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà N.T.K.L và ông N.T.T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà N.T.K.L và ông N.T.T thuận tình ly hôn. (Giấy chứng nhận kết hôn số 100, quyển số 01/2010, tại UBND P.M.H, quận G, hết hiệu lực pháp luật).

- Về con chung: Có 01 con chung tên N.N.H, sinh ngày 10/7/2010. Giao bà N.T.K.L trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên N.N.H.

-Về cấp dưỡng cho con: Bà L và ông T tự thỏa thuận, Tòa án không giải quyết.

Ông T, có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với bà L

Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con chung mà không ai cản trở.

Vì lợi ích của trẻ, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung: Không có.

3.Án phí HNST: 150.000 đồng, bà N.T.K.L tự nguyện chịu, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0013398 ngày 15/01/2024, bà N.T.K.L được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng, tại chi cục thi hành án dân sự quận G.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- 'TAND.TPHCM;
- VKSND Q.V;
- THADS Q.V;
- UBND nơi ĐKKH
- Các đương sự; LHS.

THẨM PHÁN